

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HS-ST
Ngày 30-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông K'Bar và ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa: bà Hà Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn T (tên gọi khác: T Cá), sinh năm 1975 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn A và bà Đặng Thị S; vợ là Lê Thị Thu Y và 04 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: 02 tiền án về tội "Đánh bạc", bị TAND huyện Đắk Glong xử phạt 15.000.000 đồng tại Bản án số 07/2016/HSST ngày 09/3/2016 và xử phạt 03 tháng tù tại Bản án số 24/2018/HS-ST ngày 29/5/2018; nhân thân: bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số: 17/2008/HSST ngày 15/5/2008; bị cáo đang tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Đồng Thị Kim H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1988; địa chỉ: Bon S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Anh Đồng Minh S1, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Ông Bùi Minh T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 1, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 09/8/2020, T cùng với Phan Ngọc Vũ đi bộ đến nhà bà Nguyễn Thị Kim Q (*là mẹ vợ của V*) để chơi thì thấy Đồng Thị Kim H, Nguyễn Văn Tr, Đồng Minh S1, Bùi Minh T và Vũ Hữu T1 (*sinh năm 1981, trú tại thôn 4, xã Q*) đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài “liêng” ăn tiền (*liêng là mỗi ván bài mỗi người bỏ xuống chiếu bạc số tiền 10.000 đồng gọi là tiền “sàn”, mức tố mỗi lần từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, không hạn chế số lần tố. Người thắng mỗi ván là người có điểm bài cao nhất và theo tố đến cuối cùng*). Trước khi đánh bạc H có 380.000 đồng, Tr có 500.000 đồng, S1 có 350.000 đồng, T1 có 270.000 đồng và T có 460.000 đồng, tất cả số tiền trên đều sử dụng vào việc đánh bạc; T ngồi vào xem một lúc và bỏ ra số tiền 250.000 đồng cùng tham gia đánh bạc với hình thức và mức độ ăn thua như trên. H, Tr, S1, T1, T và T đánh bạc đến 22 giờ 35 phút cùng ngày thì bị Công an xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong phát hiện và lập biên bản. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 2.210.000 đồng.

Vật chứng của vụ án thu giữ được: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.210.000 đồng; 01 chiếu nhựa (*màu xanh trắng*); 01 chiếc đĩa inox màu trắng; 02 bộ bài tú lơ khơ (*52 lá, đã qua sử dụng*).

Tại bản cáo trạng số 77/CTr- VKS, ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích các T1 tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 2.210.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa (*màu xanh trắng*); 01 chiếc đĩa inox màu trắng; 02 bộ bài tú lơ khơ (*52 lá, đã qua sử dụng*).

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ 35 phút ngày 09/8/2020 tại nhà bà Nguyễn Thị Kim Q (thôn 2, xã Q, huyện ĐĐ), Lê Văn T đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài “liêng” ăn tiền với Đồng Thị Kim H, Nguyễn Văn Tr, Vũ Hữu T1, Đồng Minh S1 và Bùi Minh. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 2.210.000 đồng, tại thời điểm đánh bạc Lê Văn T đã bị kết án về tội “đánh bạc” nhưng chưa được xóa án tích; hành vi của bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án về tội “đánh bạc”, tổng số tiền T và các đối tượng khác đánh bạc của lần này dưới 5.000.000 đồng nên các tiền án là tình tiết định tội đối với bị cáo, không thuộc trường hợp tái phạm hay tái phạm nguy hiểm.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và tổng số tiền bị

cáo và các đối tượng khác sử dụng đánh bạc là không lớn; hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm so với tính chất, mức độ phạm tội nên xử phạt bị cáo thấp hơn mức đề nghị.

[5]. Đối với Đồng Thị Kim H, Nguyễn Văn Tr, Vũ Hữu T1, Đồng Minh S1 và Bùi Minh T tại thời điểm đánh bạc không có tiền án, tiền sự nên không cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên không xem xét xử lý.

[6]. Về vật chứng: Đối với 2.210.000 đồng bị cáo và các đối tượng khác sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; đối với 01 chiếc đĩa inox màu trắng; 02 bộ bài tú lơ khơ (*52 lá, đã qua sử dụng*) sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Xử lý Vật chứng: Áp dụng điểm a Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.210.000 (*hai triệu hai trăm mười nghìn*) đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đĩa inox màu trắng; 02 bộ bài tú lơ khơ (*52 lá, đã qua sử dụng*).

Đặc điểm vật chứng theo Ủy nhiệm chi ngày 24/11/2020 và biên bản bản giao, nhận vật chứng ngày 28/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- UBND xã Q (để biết);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuấn